

Điện Biên, ngày 10 tháng 03 năm 2021

## CÔNG VĂN GIẢI TRÌNH

(về biến động kết quả kinh doanh của năm 2020 so với năm 2019)

Kính gửi : Ủy Ban chứng khoán nhà nước  
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)

Theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên TTCK, trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả kinh doanh giữa kỳ báo cáo so với cùng kỳ báo cáo năm trước có biến động từ 10% trở lên, Công ty phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn đến những biến động bất thường đó trong báo cáo tài chính quý.

Nay, Công ty Cổ phần Cấp nước Điện Biên (gọi tắt là “Công ty”) làm công văn giải trình về biến động kết quả kinh doanh của năm 2020 (kỳ báo cáo) so với năm 2019 như sau:

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND	Tăng (giảm) VND	%	Nguyên nhân
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ Trong đó:  <i>Doanh thu nước</i> <i>Doanh thu bán vật tư nước</i> <i>Doanh thu lắp đặt</i> <i>Doanh thu phí BVMT đối với nước thải sinh hoạt</i>	01	58.428.462.646	58.493.327.748	(64.865.102)	-0,11%	Doanh thu năm 2020 giảm 0,11% so với năm 2019 nguyên nhân chính là do: (i) Doanh thu nước tăng 0,16% do sản lượng nước tiêu thụ tăng 1,8% và giá nước bình quân giảm 1,6%. (ii) Doanh thu bán vật tư nước giảm 6,92% so với cùng kỳ (iii) Doanh thu lắp đặt giảm 16% so với cùng kỳ (iv) Từ giai đoạn 1/7/2020-31/12/2020 Đơn vị ghi nhận vào doanh thu phí bảo vệ môi trường được giữ lại theo nội dung tại nghị định 53/2020/NĐ-CP thay vì ghi nhận vào thu nhập khác như giai đoạn 6 tháng đầu năm
2. Các khoản giảm trừ	02	-	-	-		Mới phát sinh

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND	Tăng (giảm) VND	%	Nguyên nhân
doanh thu						
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	58.428.462.646	58.493.327.748	(64.865.102)	-0,11%	
4. Giá vốn hàng bán Trong đó:	11	47.223.793.316	46.523.522.907	700.270.409	1,51%	Giá vốn năm 2020 tăng 1,51% so với năm 2019 nguyên nhân chính là do:
<i>Giá vốn nước</i>		43.994.774.795	42.916.718.189	1.078.056.606	2,51%	(i) Giá vốn nước tăng do tăng chi phí xử lý nước theo tiêu chuẩn
<i>Giá vốn bán vật tư nước</i>		2.053.521.126	2.225.322.255	(171.801.129)	-7,72%	(ii) Giá vốn bán vật tư và lắp đặt giảm do doanh thu giảm
<i>Giá vốn lắp đặt</i>		1.175.497.395	1.381.482.463	(205.985.068)	-14,91%	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	11.204.669.330	11.969.804.841	(765.135.511)	-6,39%	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	534.686.756	383.123.491	151.563.265	39,56%	Doanh thu hoạt động tài chính tăng là do lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh cao hơn năm 2019 (tỷ giá trong năm 2020 biến động với biên độ cao hơn)
7. Chi phí tài chính	22	458.177.952	308.556.888	149.621.064	48,49%	Chi phí tài chính tăng do lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh cao hơn 2019 (tỷ giá trong năm 2020 biến động với biên độ cao hơn)
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	112.123.827	124.334.239	(12.210.412)	-9,82%	
8. Chi phí bán hàng	25	-	-	-		
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	9.259.990.231	10.907.504.681	(1.647.514.450)	-15,10%	Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm do ảnh hưởng của dịch covid năm 2020 dẫn đến các chi phí như công tác phí, tham quan khảo sát giảm so với năm 2019.
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	2.021.187.903	1.136.866.763	884.321.140	77,79%	



CHỈ TIÊU		MS	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND	Tăng (giảm) VND	%	Nguyên nhân
11.	Thu nhập khác	31	261.235.674	669.942.830	(408.707.156)	-61,01%	Giảm so với kỳ so sánh do phí BVMT giữ lại được ghi nhận vào doanh thu trong 6 tháng cuối năm như đã nêu ở mục doanh thu.
12.	Chi phí khác	32	269.847.239	7.592.768	262.254.471	3454,00%	
13.	Lợi nhuận khác	40	(8.611.565)	662.350.062	(670.961.627)	-101,30%	
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	2.012.576.338	1.799.216.825	213.359.513	11,86%	Tăng do tăng giảm doanh thu và chi phí nêu trên.
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	288.341.239	359.910.365	(71.569.126)	-19,89%	Thuế TNDN giảm so với năm 2019 do DN được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp do ảnh hưởng của dịch Covid-19 theo Nghị quyết 116/2020/QH14.
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-	-	-		
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	1.724.235.099	1.439.306.460	284.928.639	19,80%	Tăng do các nguyên nhân trên.

Kế toán trưởng



Nguyễn Hữu Hùng

Chủ tịch hội đồng quản trị



Nguyễn Lệ Quế